

Nghi Lộc, Ngày 28 tháng 06 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Khoáng sản Nghệ An

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP Khoáng sản Nghệ An;

Căn cứ thông báo ngày 08/06/2018 của Chủ tịch HĐQT công ty CP Khoáng sản Nghệ An về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ kết quả tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2018 của Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017.

Đại hội thống nhất thông qua kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty. (Chi tiết theo báo cáo đính kèm).

Kết quả này đã được kiểm soát nội bộ kiểm tra

Tóm tắt số liệu như sau:

STT	Chỉ tiêu hoạt động	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
1	Tổng tài sản	Tr. Đồng	585,893,151	342,332,784	58.43
2	Công nợ phải trả		551,972,202	308,970,318	55.98
3	Vốn chủ sở hữu		33,920,949	33,362,466	98.35
4	Doanh thu thuần		1,089,171,193	245,292,105	22.52
5	Lợi nhuận trước thuế		(8,630,136)	33,517	-0.39
6	Cổ tức dự kiến				

Điều 2: Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2018 (Chi tiết theo báo cáo của HĐQT đính kèm).

Điều 3: Đại hội thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Một số chỉ tiêu chính sau:

A	KẾ HOẠCH DOANH THU	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/tan, m3)	Thành tiền (đồng)
I	Đá hộc trắng 10-40	tấn	134,000		18,440,000,000
1.1	xuất khẩu		24,000		
1.2	Nội địa		110,000		18,440,000,000
1.2.1	Đá A10-40		40,000	237,000	9,480,000,000
1.2.2	Đá B10-40		40,000	140,000	5,600,000,000
1.2.3	Đá C10-40		30,000	112,000	3,360,000,000
II	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	550,000	13,200,000,000
III	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	923	5,313,157,200
IV	Bột đá các loại	tấn	41,000		42,200,000,000
3.1	Bột siêu mịn		21,000	1,400,000	29,400,000,000
3.2	Bột mịn		20,000	640,000	12,800,000,000
V	Đá xây dựng	m3	3,900		474,500,000
4.1	Đá hộc		2,000	110,000	220,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	130,000	39,000,000
4.3	Đá (1 x .2)		1,000	150,000	150,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	115,000	57,500,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	110,000	0
4.6	Bột mặt		100	80,000	8,000,000
VI	Nông sản				0
VII	Doanh thu dự án Bình minh		30	650,000,000	19,500,000,000
VIII	Cung cấp dịch vụ				0
TỔNG DOANH THU A					99,127,657,200
B	KẾ HOẠCH CHI PHÍ	đồng			
I	Giá thành		Khối lượng	Giá thành	Thành tiền (đồng)
1	Đá hộc trắng (10x40) xuất khẩu		110,000		13,900,000,000
	Nội địa		110,000		13,900,000,000
	Tư sản xuất		110,000		
	Đá A		40,000	170,000	6,800,000,000
	Đá B		40,000	110,000	4,400,000,000
	Đá C		30,000	90,000	2,700,000,000
2	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	525,000	12,600,000,000
3	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	725	4,173,390,000
4	Bột đá các loại		41,000		41,470,000,000
	Bột siêu mịn		21,000	1,470,000	30,870,000,000
	Bột mịn		20,000	530,000	10,600,000,000

5	Đá xây dựng		3,900		370,000,000
4.1	Đá hộc		2,000	80,000	160,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	110,000	33,000,000
4.3	Đá (1 x .2)		1,000	120,000	120,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	100,000	50,000,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	95,000	0
4.6	Bột mịn		100	70,000	7,000,000
6	Nông sản	tấn			0
7	Cung cấp dịch vụ				0
8	Dự án Bình Minh	Lô	30	450,000,000	13,500,000,000
TỔNG I					86,013,390,000
II	Chi phí bán hàng			1%	860,133,900
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp			5%	4,300,669,500
IV	Vay ngân hàng			7.50%	3,375,000,000
V	Chi phí khác			1%	860,133,900
TỔNG CỘNG CHI PHÍ B					95,409,327,300
C	LỢI NHUẬN				
	Lợi nhuận trước thuế	đồng			3,718,329,900
	Thuế TNDN			20%	743,665,980
	Lợi nhuận sau thuế				2,974,663,920

2. Một số nội dung khác:

- Giao cho phòng kế toán:
- + Lập kế hoạch cân đối thanh toán các khoản công nợ khách hàng đến hạn.
- + Chi trả lương cho Cán bộ CNV-LĐ (không nợ lương quá 1 tháng).
- + Đóng nộp các khoản BHXH, thuế theo quy định.
- + Giữ nguyên các chế độ thưởng lễ, tết cho người lao động.
- Chủ trương giao khoán hoạt động độc lập cho các Công ty con, Xí nghiệp trực thuộc.

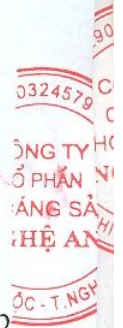
Điều 4: Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 (nội dung cụ thể tại báo cáo chi tiết kèm theo).

Điều 5: Đại hội thống nhất thông qua tờ trình phê quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất thù lao năm 2018.

1. Về quyết toán thù lao năm 2017:

Căn cứ vào Nghị Quyết ban hành tại Đại hội thường niên năm 2017 đã thống nhất không chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát.



2. Kế hoạch thù lao 2018:

Không chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Điều 6: Đại hội thống nhất thông qua tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính phù hợp cho năm 2018.

Điều 7: Đại hội nhất trí miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế nhân sự thành viên Hội đồng quản trị.

+ **Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Trần Tuấn Dương - Đại diện cho phần vốn của Công ty CP XNK Cao Thăng.

* Các Thành viên miễn nhiệm không tham gia Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Phan Xuân Sơn – Giám đốc Công ty

- Ông Đặng Tiến Dũng – Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Tân Long

- Ông Trần Đức Thế - Giám đốc Công ty CP Bột Đá Vôi Trắng Siêu Mịn Nghệ An.

Điều 8: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 28/06/2018.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- TV HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{ch}



Trần Văn Quế